TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 11 - 2023
V/v ly hôn giữa bà M và ông C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến;

Ông Lê Trung Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng -Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh C, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Lạc Tiền, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2023, bản tự khai ngày 11/10/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Phạm Minh C tự do tìm hiểu, tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 06/02/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C ghen tuông vô cớ, uống rượu say hay đánh chửi bà, vì các con nên bà chịu đựng. Nhưng đến năm 2023 ông C thường xuyên bạo lực đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của bà, vấn đề này hai bên gia đình đều biết đã khuyên giải nhưng ông C không thay đổi. Tháng 9/2023 ông C uống rượu say đánh bà phải nhập viện, khi ra viện bà không giám về nhà, từ đó vợ chồng bà sống ly thân. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa, nên bà làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông C.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Phạm Trang N, sinh ngày 18/3/1997 và Phạm Tiến D, sinh ngày 26/10/2000. Hiện các con đều đã trưởng thành lao động tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2023 bị đơn ông Phạm Minh C trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị M tự do tìm hiểu, tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định vào năm 1996, tổ chức đám cưới ngày 18/12/1995 âm lịch. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường có 02 con chung, đến ngày 26/9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hôm đó ông ngồi ăn cơm, uống rượu cùng anh họ của bà M tại nhà ở, do uống say nên ông không làm chủ được hành vi đã tát bà M 02 cái vào mặt, khi tỉnh rượu ông nghe nói bà M có đi bệnh viện huyện N khám, hôm sau ông đến viện tìm thì không gặp, từ đó ông không liên lạc được với bà M. Ông nhận thấy hành vi của mình là sai đã tìm gặp bà M và gia đình bên ngoại xin lỗi nhưng bà M không tha thứ. Nay ông nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà M mong muốn vợ chồng đoàn tụ. nhưng bà M không nghe vẫn quyết tâm xin ly hôn nên ông nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên, tuổi như bà M cung cấp là đúng. Hiện các con đều đã trưởng thành lao động tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Minh C;

- Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Minh C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 06/02/1996, nhưng do thời gian đã lâu ông bà làm mất nên không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn theo quy định và theo đơn đề nghị của bà M thể hiện UBND xã H, huyện N hiện nay cũng không lưu giữ sổ gốc theo dõi đăng ký kết hôn của ông bà. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu xác minh, thu thập chứng cứ: Các đương sự đều thừa nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 1996 theo đúng quy định của pháp luật; Giấy trích lục khai sinh của cháu Phạm Trang N, sinh ngày 18/3/1997 và cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 26/10/2000, phần ghi họ, tên mẹ đều là Nguyễn Thị M và phần ghi họ tên cha đều là Phạm Minh C; Giấy "Xác nhận thông tin về cư trú" Công an xã H, huyện N cung cấp theo đề nghị của ông Phạm Minh C - Chủ hộ thể hiện bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 có quan hệ với chủ hộ là vợ. Do vậy, theo quy định của pháp luật thì đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống bà M cung cấp thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, vấn đề này được bạn bè người thân khuyên giải nhưng không khắc phục được. Đến tháng 9 năm 2023 ông C uống rượu say vô cớ đánh bà phải nhập viện, ra viện bà M không giám về nhà ở, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay bà M nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà ly hôn. Ông C thừa nhận do uống rượu say không làm chủ được bản thân đã đánh bà M 02 cái vào mặt. Khi tỉnh rượu ông nhận thức được hành vi của mình đánh vợ là sai, ông xin lỗi bà M mong muốn được tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà M không nghe, quyết tâm xin ly hôn nên ông cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà M và ông C không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Phạm Minh C của bà bà Nguyễn Thị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Giữa bà M và ông C có 02 con chung là Phạm Trang N, sinh ngày 18/3/1997 và Phạm Tiến D, sinh ngày 26/10/2000. Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Minh C;

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai số 0000607 ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh